

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp**

### **GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ủy quyền công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;*

*Căn cứ Quyết định số 2466/QĐ-BCT ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 35 thủ tục hành chính (Cấp tỉnh: 02, cấp huyện: 16, cấp xã: 17) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

1. Văn phòng UBND tỉnh đăng tải nội dung Quyết định lên Trang văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo địa chỉ <http://qppl.vpubnd.quangnam.vn> để các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập, tải về triển khai thực hiện.

2. Các đơn vị thuộc Sở Tư pháp:

- Phòng Hành chính tư pháp: Hoàn chỉnh đầy đủ, chính xác nội dung cấu thành thủ tục hành chính; xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ giải

quyết thủ tục hành chính (nếu có), phối hợp với Văn phòng Sở trình Giám đốc Sở phê duyệt.

- Văn phòng Sở: Cập nhật lên Trang thông tin điện tử của Sở; cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đúng quy định; đồng thời gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam (kèm bản mềm đến địa chỉ email: congpc2@quangnam.gov.vn và binhtht@quangnam.gov.vn), chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực để đăng tải công khai và niêm yết dữ liệu đúng theo quy định.

Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thiết lập quy trình điện tử vào Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***

- Như điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh;
- TT PVHCC tỉnh;
- TT CNTT;
- Trung tâm CNTT &TT;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 203/QĐ-STP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Sở Tư pháp)*

STT	Mã số thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>			
1	2.002516.000.00.00.H47	Xác nhận thông tin hộ tịch	Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.	Sở Tư pháp
2	2.000635.000.00.00.H47	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch		
<b>II</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>			
1	2.002516.000.00.00.H47	Xác nhận thông tin hộ tịch	Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.	UBND cấp huyện
2	2.000635.000.00.00.H47	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch		
3	2.000528.000.00.00.H47	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài		
4	1.000893.000.00.00.H47	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		
5	2.000522.000.00.00.H47	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài		
6	2.000806.000.00.00.H47	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài		
7	2.000513.000.00.00.H47	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài		

8	1.001766.000.00.00.H47	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài		
9	2.000497.000.00.00.H47	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài		
10	2.000779.000.00.00.H47	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		
11	1.001669.000.00.00.H47	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài		
12	2.000756.000.00.00.H47	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài		
13	2.000748.000.00.00.H47	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc		
14	2.002189.000.00.00.H47	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.		
15	2.000554.000.00.00.H47	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		
16	2.000547.000.00.00.H47	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)		
<b>III</b>	<b>CẤP XÃ</b>			
1	2.000635.000.00.00.H47	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của	

2	1.001193.000.00.00.H47	Đăng ký khai sinh	<p>Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p>	<p>UBND cấp xã</p>
3	1.000110.000.00.00.H47	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		
4	1.004772.000.00.00.H47	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		
5	1.004884.000.00.00.H47	Đăng ký lại khai sinh		
6	1.000894.000.00.00.H47	Đăng ký kết hôn		
7	1.000094.000.00.00.H47	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		
8	1.004746.000.00.00.H47	Đăng ký lại kết hôn		
9	1.000656.000.00.00.H47	Đăng ký khai tử		
10	1.004827.000.00.00.H47	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		
11	1.005461.000.00.00.H47	Đăng ký lại khai tử		
12	1.001022.000.00.00.H47	Đăng ký nhận cha, mẹ, con		
13	1.000080.000.00.00.H47	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		
14	1.004837.000.00.00.H47	Đăng ký giám hộ		
15	1.004845.000.00.00.H47	Đăng ký chấm dứt giám hộ		
16	1.004859.000.00.00.H47	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch		
17	1.004873.000.00.00.H47	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		